

**TÒA PHÚC THẨM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-PT
Ngày: 20/01/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Nguyễn Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Duy Khánh, Thư ký Toà Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Bà Dương Thị Hồng Tiến, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 439/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025, do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Phan Tuấn M, sinh ngày 09/01/1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn); chỗ ở: Tổ B, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là khối B, phường K, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Không; là đảng viên Đ, ngày 12/8/2025 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H và bà Mai Kim Á; vợ: Vi Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 20 17, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2025 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thế K, Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Thế K và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh N; có mặt.

- Trong vụ án có 02 người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, Phan Tuấn M công tác tại Phòng Hậu cần - Kỹ thuật

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L kinh doanh khẩu trang nhưng bị thua lỗ phải vay nợ nhiều người. Đến đầu tháng 9/2023, Phan Tuấn M không còn hoạt động kinh doanh và không còn khả năng trả nợ nên đã nảy sinh ý định rủ người khác góp vốn làm ăn nhưng thực chất là để chiếm đoạt, lấy tiền đi trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khoảng thời gian từ năm 2023 đến tháng 08/2024, Phan Tuấn M đã đưa ra thông tin gian dối, sai sự thật là bản thân kinh doanh sâu riêng, đá quý và dược liệu để lôi kéo nhiều người tham gia góp vốn sau đó chiếm đoạt tiền của họ; cụ thể:

1. Người bị hại Trần Mạnh T:

Lần thứ nhất: Ngày 12/9/2023, Phan Tuấn M rủ Trần Mạnh T góp vốn 100.000.000 đồng để cùng kinh doanh sâu riêng, thời gian một năm, lợi nhuận sẽ chia cho Trần Mạnh T là 8.000.000 đồng/01 tháng. Trần Mạnh T đã bàn bạc với vợ là Trần Thị Bích H1, sau đó Trần Bích H1 đã chuyển khoản 100.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng S số 1015003075 vào tài khoản ngân hàng MB số 5150106957002 của Phan Tuấn M, sau đó hai bên viết giấy xác nhận vay tiền. Ngay sau khi nhận được tiền, cùng ngày 12/9/2023, Phan Tuấn M đã chuyển khoản 20.000.000 đồng đến ngân hàng M3 số 0290106876008 của Nguyễn Trung H2 và 10.000.000 đồng cho Phạm Thị H3 để trả nợ. Ngày 13/9/2023, Phan Tuấn M chuyển khoản 100.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M3 số 6888813122003 mang tên Lê Nhựt N1 để trả nợ. Để tạo lòng tin, Phan Tuấn M đã chuyển trả cho Trần Mạnh T số tiền 8.000.000 đồng/tháng như đã thỏa thuận vào các tháng 10, 11, 12/2023 và tháng 01/2024 với tổng số tiền là 32.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Cuối tháng 9/2023, Phan Tuấn M tiếp tục rủ Trần Mạnh T góp 200.000.000 đồng để kinh doanh đá quý, lợi nhuận sẽ chia cho Trần Mạnh T là 20.000.000 đồng/01 lô hàng. Tin tưởng Phan Tuấn M nên ngày 29/9/2023, Trần Mạnh T và Trần Thị Bích H1 chuyển khoản 100.000.000 đồng, đến ngày 30/9/2023 tiếp tục chuyển khoản 100.000.000 đồng cho Phan Tuấn M từ tài khoản của Trần Thị Bích H1 sau đó hai bên viết giấy xác nhận vay tiền. Sau khi nhận tiền, ngày 29/9/2023, Phan Tuấn M sử dụng số tiền trên cùng tiền cá nhân có trong tài khoản để chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M3 số 98919116868 mang tên Phạm Hải N2 và chuyển khoản 200.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M3 số 9435298959289 mang tên Trương Minh T1 để trả nợ. Để tạo lòng tin, tháng 10/2023, Phan Tuấn M đã nói với Trần Mạnh T làm được hai lô hàng đá quý và trả cho Trần Mạnh T số tiền lợi nhuận là 40.000.000 đồng đến tháng 11/2023 tiếp tục trả cho Trần Mạnh T số tiền 18.000.000 đồng tiền lợi nhuận. Tổng số tiền Phan Tuấn M đã chuyển cho Trần Mạnh T là 58.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Đầu tháng 01/2024, Trần Mạnh T có liên hệ với Phan Tuấn M yêu cầu trả lại tiền gốc thì Phan Tuấn M thông báo với Trần Mạnh T dừng hoạt động kinh doanh và nói chưa có tiền trả. Đồng thời, do vẫn cần tiền để trả nợ nên Phan Tuấn M tiếp tục hỏi vay Trần Mạnh T 100.000.000 đồng để tự kinh doanh một lô hàng và hẹn đến ngày 06/02/2024 sẽ trả Trần Mạnh T 200.000.000 đồng trong đó có số tiền 100.000.000 đồng tiền Phan Tuấn M vay và 100.000.000 đồng

tiền Trần Mạnh T góp vốn kinh doanh sầu riêng trước đó. Do muốn Phan Tuấn M có vốn kinh doanh để có tiền trả lại cho mình nên ngày 08/01/2024, Trần Mạnh T đã chuyển khoản 100.000.000 đồng cho Phan Tuấn M, Phan Tuấn M viết giấy vay nợ giao cho Trần Mạnh T kèm theo căn cước công dân và giấy phép lái xe hạng B2 của Phan Tuấn M. Ngay sau khi nhận được tiền, cùng ngày Phan Tuấn M đã sử dụng số tiền trên và tiền cá nhân có trong tài khoản để chuyển khoản 75.000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng T4 số 19036491741010 chủ tài khoản là Hà Văn H4 để trả nợ, số tiền còn lại Phan Tuấn M đã tiêu xài cá nhân hết. Đến tháng 4/2024, do không trả được tiền như đã hẹn, Trần Mạnh T có đòi tiền nên Phan Tuấn M hứa hàng tháng sẽ trả cho Trần Mạnh T số tiền 7.000.000 đồng, Phan Tuấn M đã trả cho Trần Mạnh T được các tháng 4, 5, 7 và 8/2024 với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Tổng số tiền Phan Tuấn M lừa đảo chiếm đoạt của Trần Mạnh T là 400.000.000 đồng, Phan Tuấn M đã chuyển trả tổng số tiền là 118.000.000 đồng.

2. Người bị hại Lý Thị H5:

Tháng 4/2024, Phan Tuấn M rủ Lý Thị H5 góp vốn kinh doanh đá quý và dược liệu. Để Lý Thị H5 tin tưởng và đồng ý góp vốn, Phan Tuấn M đưa ra thông tin mỗi chuyến hàng đá quý kinh doanh xong sẽ chia lợi nhuận cho Lý Thị Hiền T2 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng việc kinh doanh còn có Lành Xuân T3 là bộ đội biên phòng cùng tham gia, Lý Thị H5 tin tưởng đã đồng ý góp vốn kinh doanh. Trong thời gian từ tháng 04/2024 đến tháng 05/2024, Lý Thị H5 đã đưa cho Phan Tuấn M tổng số tiền 158.000.000 đồng, trong đó: 7.000.000 đồng được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M3 của Lý Thị H5 đến tài khoản ngân hàng M3 của Phan Tuấn M; 151.000.000 đồng tiền mặt Lý Thị H5 đã 05 lần trực tiếp giao cho Phan Tuấn M. Sau khi nhận được tiền, Phan Tuấn M đã đem trả nợ cá nhân hết.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Tuấn M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/02/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định

của pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 8 năm 2025 bị cáo Phan Tuấn M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Tuấn M giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội không oan. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được bản án sơ thẩm áp dụng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình xin xác nhận về việc năm 2024, khi về quê nhà thăm nuôi bố đẻ đã có công cứu giúp 01 chị đang đi xe máy bị lũ cuốn trôi tại K, phường H, tỉnh Nghệ An và xác nhận về việc tham gia các phong trào thiện nguyện tại tỉnh Nghệ An, đã nhờ gia đình nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị cáo có bố đẻ đang bị bệnh tâm thần phân liệt, mẹ đẻ đã già, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình thật sự là rất khó khăn. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao sau khi phân tích, nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Phan Tuấn M là trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Tuấn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng thì tại cấp phúc thẩm bị cáo có nộp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có công cứu giúp người và tài sản bị lũ lụt cuốn, bị cáo là người tích cực tham gia các phong trào thiện nguyện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phan Tuấn M từ 01 đến 02 năm tù và sửa bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Về tội danh thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội. Tuy nhiên, trong quá trình nhận các khoản tiền của các bị hại và trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo đã trả lại cho bị hại Trần Mạnh T số tiền 118.000.000 đồng, tổng số tiền khi bị khởi tố là chưa đến 500.000.000 đồng nên đề nghị xem xét tình tiết này cho bị cáo và có thể xét xử bị cáo ở khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tổng số tiền các lần bị cáo phạm tội cộng lại mới đủ định lượng để truy tố, xét xử ở điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại

điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự là gây bất lợi cho bị cáo. Bị cáo nguyên là cán bộ quân đội, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại, quá trình công tác tại Phòng Hậu cần - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L bị cáo có tham gia đội thi đấu tham gia hội thao tại Quân khu A đạt thành tích cao, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có bố đẻ được tặng Giấy khen và hiện nay đang điều trị bệnh tâm thần phân liệt, vợ không có công việc làm ổn định, các con còn nhỏ nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm và nộp thêm tài liệu có xác nhận của Trung tâm phục vụ hành chính công phường T, tỉnh Nghệ An thể hiện bị cáo có công cứu giúp bà Võ Thị M2 và xe máy bị lũ cuốn vào ngày 22/9/2024, tài liệu thể hiện bị cáo có tham gia phong trào thiện nguyện khắc phục lũ lụt tại địa phương vào các năm 2022 và năm 2023 là đã có thâm tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt và thấp hơn mức đại diện Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Phan Tuấn M là trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Tuấn M khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 09/2023 đến tháng 05/2024 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Phan Tuấn M đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật về việc kinh doanh sầu riêng, mua bán đá quý, dục lợi để tạo lòng tin rồi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Mạnh T số tiền 400.000.000 đồng; để tạo lòng tin cho các lần vay tiền thì Phan Tuấn M đã nhiều lần trả cho anh Trần Mạnh T số tiền tổng cộng 118.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Lý Thị H5 số tiền là 158.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo Phan Tuấn M chiếm đoạt của anh Trần Mạnh T và chị Lý Thị H5 là 558.000.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo Phan Tuấn M đã trả cho anh Trần Mạnh T 118.000.000 đồng trước khi bị khởi tố là tiền trong tổng số tiền bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt được của anh Trần Mạnh T. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét, xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hữu M1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Tuấn M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - an toàn xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm vì mục đích tư lợi nên cần xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét thấy mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo nguyên là cán bộ quân đội, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, khi hành vi phạm tội chưa bị phát hiện thì bị cáo đã tự nguyện trả cho người bị hại Trần Mạnh T số tiền 118.000.000 đồng; sau khi khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ số tiền phạm tội cho các bị hại, gia đình có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có bố đẻ được tặng Giấy khen và hiện nay đang điều trị bệnh tâm thần phân liệt, vợ không có công việc làm ổn định, các con còn nhỏ nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nhờ gia đình nộp thay số tiền án phí hình sự sơ thẩm là đã thể hiện sự chấp hành pháp luật và nộp thêm tài liệu có xác nhận của Trung tâm phục vụ hành chính công phường T, tỉnh Nghệ An thể hiện bị cáo có công cứu giúp bà Võ Thị M2, trú tại khối Q, phường H (nay là phường T), tỉnh Nghệ An và xe máy bị lũ cuốn trôi vào ngày 22/9/2024 tại K thuộc khối T, phường H (nay là phường T, tỉnh Nghệ An) và tài liệu thể hiện bị cáo tích cực tham gia phong trào thiện nguyện trong việc khắc phục lũ lụt tại địa phương vào các năm 2022, 2023, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chính sách nhân đạo của pháp luật và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt bị truy tố, xét xử như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[2.3] Đối với số tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo đã nhờ gia đình nộp, được ghi nhận để đối trừ nghĩa vụ thi hành án khoản tiền án phí cho bị cáo.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tuấn M. Sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Tuấn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tuấn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Tuấn M 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/02/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Ghi nhận bị cáo Phan Tuấn M đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 0000140 ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Bị cáo Phan Tuấn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TANDTC;
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội, VKSNDTC;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG - CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Đảng uỷ BCH Quân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng